

Phụ lục II
BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
CÁC HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị định số 274/2026/NĐ-CP
ngày 7 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

1. Dự án: _____ [Ghi tên dự án]
2. Bên mời thầu: _____ [Ghi tên bên mời thầu]
3. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư _____ [Ghi tên hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư]
4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: _____ [Ghi thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư]

STT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu						
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (nếu có)						
3	Phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu						
4	Đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất						
5	Nội dung tài chính khác (nếu có)						
6	Phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (nếu có)						
7	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
8	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
9	Các hoạt động khác (nếu có)						

Ghi chú:

- Cột [1]: Nội dung các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được liệt kê chi tiết tại cột này.
- Cột [2], [3]: Thời gian dự kiến cho các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được liệt kê tại các cột này.
- Cột [4], [5], [6], [7]: Bên mời thầu cập nhật thời gian thực hiện thực tế và so sánh thời gian chênh lệch khi trình người có thẩm quyền phê duyệt các nội dung đấu thầu để theo dõi tiến độ, cập nhật tiến độ, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.